

Số: 06/QĐ-STP

Ninh Bình, ngày 12 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 34/2021/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;

Thực hiện Quyết định số 190/QĐ-STP ngày 29/12/2023 của Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách NN năm 2024 của Sở Tư pháp (theo biểu số 02 đính kèm)

Thời gian thực hiện công khai 30 ngày kể từ ngày Quyết định công bố công khai có hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Trưởng các phòng nghiệp vụ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở và các ông, bà có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Sở Tài Chính tỉnh; (để B/c)
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Văn phòng Sở (để niêm yết tại trụ sở; đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở);
- Lưu: VT, KT.



Phạm Minh Thường

Đơn vị: Sở Tư Pháp Ninh Bình
Chương trình: 41H

**CÔNG KHAI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số 06^q/QĐ-STP ngày 12/01/2024)

ĐVT: VNĐ

STT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
A	Dự toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	1.900.000.000	
1	Số thu phí, lệ phí	1.900.000.000	
2	Số thu phí, lệ phí, nộp NSNN	1.900.000.000	
3	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9.648.000.000	
1	Chi quản lý hành chính	8.270.000.000	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.388.000.000	
1.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	2.882.000.000	
2	Chi thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ tỉnh giao	1.378.000.000	